TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/DS-ST
Ngày: 19 - 7 – 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trương Nguơn.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Thành L, sinh năm 1958;
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1970;
Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
(Chị P xin vắng mặt, bà M vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành L có đại diện theo ủy quyền chị Trần Thị Kim P có đơn xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày và yêu cầu*:

Năm 2021, bà M có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng của ông L để sửa chữa nhà, hình thức ghi sổ, trả sau, cụ thể: Ngày 05/02/2021 tổng kết nợ lần 01 là 13.606.000đ, ngày 19/3/2021 tổng kết nợ lần 2 là 29.972.000 đồng, tổng cộng là 43.578.000 đồng. Ngày 07/4/2021, bà M có trả số tiền 3.578.000đ, còn nợ số tiền 40.000.000đ. Ông L đã nhiều lần yêu cầu bà M trả hết nợ nhưng bà không thực hiện. Nay ông L yêu cầu bà M trả số tiền vốn 40.000.000đ và lãi 0.83%/tháng tính

từ ngày 01/5/2021 đến ngày 01/6/2023 với số tiền lãi là 8.300.000đ; yêu cầu thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Lê Thị Tuyết M đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến bà M đối với yêu cầu của ông L trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn chị Trần Thị Kim P xin vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Tuyết M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P, bà M.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L yêu cầu bà Lê Thị Tuyết M trả số tiền vốn 40.000.000 đồng. Chứng cứ ông L cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông là giấy nợ số tiền 40.000.000 đồng, có chữ ký và chữ viết "Lê Thị Tuyết M". Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Lê Thị Tuyết M vắng mặt từ giai đoạn thụ lý cho đến xét xử nên không thể hiện ý kiến của bà trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Mặc khác, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh sự phản đối đó. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, bà M không thể hiện ý chí phản đối chứng cứ và tài liệu mà ông L cung cấp thì phải chịu hậu quả bất lợi của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Ông L yêu cầu tính lãi 0.83% tháng tính từ ngày 01/5/2021 đến ngày 01/6/2023 với số tiền lãi là 8.300.000đ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về thời gian trả: Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ buộc bà M trả số tiền gốc và lãi là 48.300.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L.

Buộc bà Lê Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền 48.300.000 đồng (trong đó vốn là 40.000.000đ và lãi là 8.300.000đ). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị Tuyết M nộp 2.415.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thành L thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám